TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2018/HSST
Ngày: 21/08/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Hiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2018/HSST ngày 07 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/HSST-QĐ ngày 08 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ VĂN N, sinh năm 1977 tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn R, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Kiốt số 9 trường T, tổ 9, phường P, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Đình T (đã chết) và bà Trần Thị H; Có vợ là Cồ Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 23/09/2004, Công an phường Quốc Tử Giám xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu); Ngày 08/07/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"(đã xóa án tích); Ngày 11/08/2013, đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (đã hết thời hiệu); Bị bắt quả tang ngày 05/05/2018, tạm giữ ngày 06/05/2018, tạm giam ngày 09/05/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Cồ Thị L - sinh năm 1977

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã B, huyện N, tỉnh Nam Định

Chỗ ở: Kiốt số 9 trường T, tổ 9, phường P, quận H, Hà Nội - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/05/2018, tại khu vực đầu ngõ 637 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Công an phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, phát hiện, bắt quả tang Lê Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của N 01 gói nhỏ bọc nilon màu trắng, kích thước 01x01 cm bên trong chứa chất bột màu trắng.

Theo Bản kết luận giám định số 3966/KLGĐ - PC54 ngày 10/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon thu giữ của N là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,198 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn N khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/05/2018, N đi xe máy từ nhà đến khu vực đầu ngõ 637 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm ở tay và đi tìm nơi để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra. Khi bị phát hiện, N thả gói ma túy xuống đất và bỏ chạy được khoảng 2m thì bị Cơ quan Công an bắt giữ. N không có mục đích bán lại số ma túy này cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKS-HM ngày 01 tháng 08 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Lê Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Văn N từ 20 đến 24 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon bên trong chứa 0,198 gam Heroin; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Tại phiên toà: Bị cáo Lê Văn N giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 05/05/2018, Lê Văn N đã có hành vi cất giữ trái phép 0,198 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hoặc sản xuất trái phép chất ma túy. Đối chiếu Pháp luật, Lê Văn N đã phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"** theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn N, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Ma túy là hiểm hoạ của xã hội, bởi nó không chỉ là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền án, 02 tiền sự, mặc dù án tích đã được xóa, các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan Pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng không chịu sửa chữa, thể hiện thái độ coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: 01 bao niêm phong bên trong có 0,198 gam Heroin thu giữ của Lê Văn N là chất độc hại, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 18K1-370.22, có số khung: 623958, số máy: 649684 và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Đối với chiếc 01 xe máy, qua xác minh đăng ký xe mang tên chị Cồ Thị L (là vợ bị cáo). Chị L cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy. Xét đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chiếc xe này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 105, tại phiên tòa, bị cáo khai ngày 05/05/2018 có sử dụng chiếc điện thoại này vào việc liên lạc mua ma túy, xét đây là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lê Văn N 20 *(hai mươi)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".Thời hạn tù tính từ ngày 05/05/2018 (ngày bắt quả tang).

Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 256/2018 ngày 30/07/2018)*:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,198 gam Heroin thu giữ của Lê Văn N.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số Imei 351859075045298.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy